

MẸ TÔI, NGƯỜI VỢ LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA

Bùi Tuyên

Trong mỗi chúng ta ai cũng có một người mẹ, để được yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ. Sự hy sinh cao quý của mẹ cho chồng con đã được vinh danh nhiều qua thi ca Việt Nam.

Nhưng sự hy sinh của các bà mẹ, những người vợ lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), thì không có bút mực nào viết ra hết. Là một người con có mẹ là vợ lính VNCH, tôi đã trải qua nhiều kinh nghiệm về sự hy sinh của mẹ tôi và nhìn thấy sự hy sinh của các bà mẹ, của các bạn đồng cảnh. Với lòng thương yêu và trân quý sự hy sinh của mẹ, tôi đã ôm ấp trong lòng một bài viết về mẹ từ lâu.

Sau khi ba tôi mất, nhìn thấy nỗi cô đơn và thương nhớ của mẹ đã thôi thúc tôi phải viết bài về mẹ.

Bài viết này chỉ là câu chuyện nhỏ trong vô số những câu chuyện về các mẹ, vợ lính VNCH. Xin được dùng bài viết như một món quà gửi đến mẹ tôi trong ngày lễ Hiền Mẫu (Mother Day) của năm 2018.

Xin cảm ơn mẹ cho tất cả những gì mẹ đã đem lại cho ba và anh em tụi con.

Qua bài viết này, tôi xin gửi một thông điệp đến các em tôi, các bạn tôi và các thế trẻ về hình ảnh của một người mẹ trong vô số những người mẹ, vợ lính VNCH, đã hy sinh cả cuộc đời cho chồng con.

Cuộc đời của mẹ tôi đã gắn liền với thời chinh chiến ly loạn của dân tộc Việt Nam, mẹ sinh ra tại làng Tân Phú Thượng, quận Đức Hòa, tỉnh Hậu Nghĩa (nay thuộc tỉnh Long An) vào năm 1945. Theo lời bà ngoại tôi kể, ngôi làng nằm ngoài vùng kiểm soát của thực dân Pháp và trong vùng mà Việt Minh Cộng Sản (VMCS) hàng đêm đến cướp bóc. Quân Pháp thường xuyên mở các cuộc hành quân bố ráp, đốt nhà, và tàn phá mọi thứ. Ba, Mẹ, Tôi (Biên) và em gái kế (Thùy).

Mỗi lần như thế, ông bà ngoại phải dẫn mẹ và các dì chạy trốn trong làn tên lửa đạn. Người dân trong làng bám đất không vì yêu thích Cộng Sản (CS), mà vì là nơi chôn nhau cắt rốn và đất đai mồi mỡ ông bà bao đời để lại. Nhiều người đã bỏ làng, trốn ra ngoài vùng Pháp kiểm soát, thì bị VMCS ban đêm tìm bắt, giết và treo cổ ở đầu làng để răn đe thị chúng. VMCS sợ dân bỏ làng đi hết thì bọn chúng sẽ đói vì không còn gì để cướp. Không thể sống trong cảnh bất an, ông bà ngoại tôi đã dẫn gia đình chạy trốn, đi thật xa, và lên lập nghiệp tại vùng Gia Định, thành đô.

Mẹ tôi đã trưởng thành trong nền giáo dục nhân bản của Miền Nam Việt Nam (MNVN). Sau khi hoàn tất trung học, mẹ đã vào làm thư ký cho hãng tàu thủy xuất nhập cảng hàng hóa. Đó là công ty Khánh Phát tại Sài Gòn. Mẹ, cũng như các thanh thiếu nữ khác, đã trải qua tuổi thanh xuân đẹp đẽ của mình với

những tình bạn và tình yêu chân thành. Nhưng chiến tranh khốc liệt ngày một lan tràn khắp nơi trên quê hương Miền Nam, bao lớp trai trẻ phải xếp bút nghiên, rời bỏ công sở và gạt qua những ước mơ riêng, lên đường nhập ngũ, cầm súng bảo vệ sự thanh bình và tự do của MNVN. Mẹ đã chứng kiến những cảnh chia tay của những người bạn, người yêu, và người thân. Thiếu nữ thời mẹ đã sớm trở thành những người bạn, người yêu, và người vợ của lính. Mẹ cũng thế.

Theo lời mẹ kể, vào một ngày thứ bảy của năm 1966, mẹ và người bạn gái tên Xuyên vào Tổng Y Viện Cộng Hòa thăm một người bạn đang nằm trị thương. Đến nơi, mẹ và dì Xuyên được biết là người bạn đã ra ngoài bệnh viện dạo phố. Mẹ và dì đang cất bước ra về thì cơn mưa ào xuống để nứu chân mẹ và dì ở lại. Hai người chạy vô tránh mưa ở hàng hiên, bên trong là dãy phòng trị thương.

Bên trong phòng, một thương binh lên tiếng:

– Ê tụi bây, bên ngoài có hai thiếu nữ đang đứng tránh mưa kia.

– Để tao ra mời các cô ấy vào đây nói chuyện cho vui. Một người thương binh khác lên tiếng.

Mẹ kể, một người thương binh băng bó ở cổ đã bước ra khỏi phòng trị thương, mời mẹ và dì bước vào trong phòng. Khi bước vào trong thì mẹ gặp thêm hai thương binh nữa, một người bị thương băng bó ở tay và người kia thì băng bó ở chân. Mẹ và dì đã có dịp trò chuyện vui vẻ với họ, nhưng với mẹ thì nhớ nhất câu trả lời, khi bà hỏi:

– Làm sao các anh bị thương vậy?

Người sĩ quan trẻ bị thương băng ở cổ trả lời:

– Anh đi hành quân thì bị trâu chém.

Trước khi chia tay ra về, mẹ và dì đã trao đổi địa chỉ với ba thương binh, có tên là: Đường, Đăng và Quyền, để liên lạc sau này trong tình quân dân: em hậu phượng anh tiền tuyến.

Nào ngờ, ngày Chủ Nhật hôm sau, một chiếc xích lô máy đậu bên ngoài nhà ông bà ngoại. Bước trên xe xuống là ba thương binh chống nạng dìu nhau. Mẹ kể, tiếng nổ inh ỏi của xe xích lô máy cộng với hình ảnh của các thương binh khoác trên người những áo trận hoa rừng đã thu hút sự chú ý của khu xóm, vốn thường ngày yên tĩnh. Sau lần gặp lại đó, mẹ thường gặp lại người chiến binh bị thương ở cổ khi ông về phép.

Tình yêu của mẹ từ từ chớm nở với người lính trận này, có họ tên là Nguyễn Minh Đường, sĩ quan của binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt, QLVNCH. Mẹ đã trở thành người yêu của lính. Ba năm sau, mẹ trở thành người vợ lính. Sau khi lập gia đình, ba mẹ tôi mua nhà ra ở tại quận 8 một thời gian. Nhưng vì ba tôi là lính tác chiến qua các binh chủng thiện chiến: Lực Lượng Đặc Biệt rồi Biệt Động Quân của QLVNCH, quanh năm hành quân ở biên thù, một mình mẹ

phải sống quạnh hiu với đàn con nhỏ, nên ba mẹ đồng ý bán căn nhà và mẹ dọn về ở với ông bà ngoại.

Như các người yêu và các người vợ lính khác, mẹ đã sống trong nỗi thấp thỏm lo âu về sự an nguy của chồng, trong niềm thương nhớ, và mong chờ cho ngày chồng về phép. Mẹ thay ba tôi, chăm sóc và nuôi dạy anh em tôi. Mẹ lặn lội lên những tiền đồn xa xôi thăm chồng và có khi mẹ dẫn tôi đi cùng. Có những lần đi thăm, mẹ phải lo âu chờ đợi trong tiền đồn, khi chồng vẫn còn đang hành quân giao tranh với quân thù. Mẹ đã hòa nhập thở của mình với nỗi thăng trầm của cuộc chiến VN. Mẹ vui với những tin vui chiến thắng và được biết chồng bình an trở về sau một trận đánh và mẹ lo sợ khi biết chồng mình bị thương. Mẹ đã là chỗ dựa cho ba tôi trong việc quán xuyến gia đình, để ông an tâm, tìm cách tay súng chống lại xâm lăng của CSBV. Ngoài chăm sóc gia đình, mẹ thay ba làm bốn phận người con đến song thân của hai bên.

Trong thời chiến, hạnh phúc của người vợ lính quá mong manh và nhỏ bé, nhưng sự hy sinh của người vợ lính cho chồng con và người thân thì vô cùng to lớn. Sau khi CS xâm chiếm MN, sự hy sinh đó còn tăng lên gấp bội.

Sau ngày đen tối 30-4-1975 của dân tộc VN chừng một tháng, mẹ tôi hạ sanh đứa em gái út. Khi em vừa tròn 1 tháng tuổi thì ba tôi phải ra trình diện đi tù CS. Ba đi tù, để lại cho mẹ năm đứa con thơ: 5, 4, 3, 1 tuổi và một bé sơ sinh. Trong cảnh nước mất nhà tan, gia đình ly tán, ba tôi, các bác tôi, anh họ tôi lần lượt đi tù CS, và cậu tôi tử trận trong những ngày cuối của cuộc chiến. Còn cảnh thương tâm nào hơn, già khóc và trẻ khóc cho một viễn cảnh đen tối của người dân MN, chết chóc và chia lìa. Vì quá thương con, thương cháu trong ngục tù CS, bà nội tôi lâm bệnh và mất vài tháng sau đó. Trong đám tang nội, không có người con ruột nào có mặt để đưa tang. Từ một phụ nữ chân yếu tay mềm, mẹ đã nén những đau thương, bước ra ngoài xã hội bưng chải để kiếm sống cho gia đình.

Sau khi cưỡng chiếm MN, CSBV đã vơ vét, tịch thu tài sản và cơ sở làm ăn của người dân. Mọi công việc, hãng xưởng lớn nhỏ điều tùy thuộc vào sự ban phát của chúng. Chúng thi hành chính sách kỳ thị và phân biệt đối xử lên người dân MN, nhất là với những gia đình có dính líu đến chế độ VNCH. Mẹ tôi đã không thể xin được một công việc hãng xưởng, vì bị liệt kê có chồng là sĩ quan cao cấp của QLVNCH. Mẹ đã làm nhiều công việc buôn bán như xe trái cây, xe thuốc lá, bán bánh kẹo, khoai, bán củ bó... vv và vv. Mẹ phải làm nhiều việc ngõ hầu kiếm đủ tiền lo ăn mặc và những nhu cầu học đường cho anh em chúng tôi. Có những lúc mẹ đi sớm về khuya, anh em chúng tôi cô cút trong sự thiếu vắng cả cha lẫn mẹ. Có những lúc buôn bán ế ẩm, mẹ phải bán đi những vật dụng có giá trị trong nhà và ngay cả những nữ trang của mẹ để có tiền trang trải gia đình. Mẹ tần tảo từng ngày để đủ tiền mua quà gửi cho ba tôi, nơi ngục tù CS. Tuổi ấu thơ, anh em tôi quá quen thuộc với những món quà, mẹ gửi cho ba, như: mắm ruốc, muối đậu, thịt chà bông, đường, và khô.

Vào một ngày của năm 1979, mẹ cho tôi biết là mẹ và tôi sẽ đi thăm ba tôi ở trại tù ngoài Bắc. Với tôi, đó là một tin vui không sau tả nổi. Mẹ phải làm nhiều hơn và phải bán đi chiếc Honda Dam hầu có đủ tiền mua vé xe lửa, mua thực phẩm để đóng quà, và làm lộ phí dọc đường. Hành trình đi thăm tù thật là gian nan, với nhiều bất trắc và nguy hiểm. Sau 3 ngày 3 đêm ngồi trên xe lửa, gần một ngày đứng trên xe đò, và gần một buổi đi bộ, mẹ với những gói quà trĩu nặng đôi tay dẫn tôi tới căn nhà trọ thăm tù, nằm chơi vơi giữa vùng đất hoang vắng với những ngọn núi cao bao quanh. Ba tôi bị nhốt tại trại tù K3, Tân Kỳ, Nghệ Tĩnh.

Qua chuyến thăm ba này, rất nhiều hình ảnh, nhiều kỷ niệm và nhiều nhận thức đã ghi lại trong tôi, một đứa bé 9 tuổi, về nỗi nhục nhằn của người tù khổ sai, về sự vất vả của vợ con thăm tù, về sự nghèo nàn lạc hậu và bần cùng của người dân miền Bắc, và về sự dối trá và dốt nát của chế độ CS. Những nhận xét ấy đã mãi theo tôi, đã làm động lực thúc đẩy tôi tìm hiểu về thể chế Quốc Gia và Cộng Sản và giúp tôi tự vươn lên sau này.

Sau khi thăm ba về, mẹ tôi lại tiếp tục buôn bán và làm nhiều hơn mới có thể sống được trong xã hội mà CS chỉ biết lo cho riêng chúng ăn no, mặc ấm, bằng cách cướp bóc và đàn áp người dân, mặc kệ cho sự nghèo khó và lam lũ của người dân. Người dân thì bị thiếu ăn nhất là bị chúng bắt ăn độn khoai và bo bo. Một năm, trừ ba ngày Tết, mẹ làm đủ 362 ngày. Làm việc quá cơ cực, ngày một mẹ càng gầy hơn. Đến một hôm mẹ tôi ngã bệnh vì lao phổi, do lao lực mà ra. Dù bệnh, mẹ không nghỉ, vẫn phải tiếp tục buôn bán hàng ngày. Không biết còn có bao gia đình khác vì quá nghèo khổ, khiến con cái phải bỏ học đi làm hoặc phụ giúp buôn bán để sinh nhai? Còn mẹ tôi, dù cơ cực đến mấy, vẫn gồng gánh, tần tảo làm việc sớm hôm cho chúng tôi được cắp sách đến trường. Ngoài việc thay chồng, nuôi dạy một đàn con nhỏ, mẹ còn phụng dưỡng ông bà ngoại và giúp đỡ anh chị em và những người thân thương của mẹ.

Anh em chúng tôi ngày một khôn lớn trong vòng tay yêu thương và chăm sóc của mẹ và thiếu vắng hình bóng của ba. Chúng tôi sớm phụ giúp mẹ trong công việc bếp núc và buôn bán. Thương mẹ, anh em chúng tôi sống cần kiệm với những gì mẹ cho, dẹp qua những khao khát mơ ước của tuổi thơ và vươn lên trong học đường. Từ buôn bán nhỏ, mẹ hùn vốn với gia đình anh họ, mở gian hàng bán quần áo may sẵn tại chợ Bà Chiểu.

Sau 10 năm tù, ba tôi được thả về sum họp với gia đình. Ngày ba về là ngày ngạc nhiên và vui mừng nhất cho mẹ và anh em chúng tôi, vì là ngày gia đình tôi mòn mỏi mong chờ và không được biết trước. Từ ngày đó, anh em chúng tôi thật sự biết và sống bên cạnh tình yêu thương và dạy dỗ của ba. Mẹ đã chu tất lo cho ba mọi thứ và nhất là lo cho ba điều trị những căn bệnh hậu chứng của những năm tù CS như: phù thũng, đau bao tử, và gai xương sống. Mẹ còn an ủi và tạo điều kiện cho ba vui với gia đình, bạn tù, và người thân. Ba tôi đã phụ giúp mẹ trong việc buôn bán như đi bổ hàng từ các chợ lớn, như chợ Tân

Bình hoặc chợ An Đông. Ngoài ra, ba tôi còn làm thêm việc bán lẻ và bỏ mỗi bia và nước ngọt đến các tiệm và quán ăn.

Không có sự hy sinh của mẹ, chắc tôi đã không đạt được những thành quả trong học vấn. Năm 1988, tôi thi đậu vào khoa cơ khí, Đại Học Bách Khoa Sài Gòn, trong tổng số 140 thí sinh đậu “chính quy” (hệ A) bên cạnh 310 thí sinh đậu hệ mở rộng (hệ B, phải đóng học phí). Khi nhập học, tôi mới biết là số sinh viên có cha là cựu tù CS như tôi chỉ đếm trên đầu ngón tay. Trong hệ thống thi cử vào đại học (ĐH) của chế độ CS, chúng tôi bị phân loại vào nhóm 4, nhóm chót, nhóm cho những gia đình có dính líu đến chế độ VNCH, có cha mẹ đang bị tù chính trị, hoặc người thân vượt biên. Vì thế, chúng tôi phải đậu điểm thật cao và chỉ được nhận đậu với con số nhỏ, tượng trưng.

CS nhận chúng tôi vào ĐH cũng nằm trong mưu đồ chiến lược của họ, nhằm chứng tỏ với thế giới bên ngoài là họ có thay đổi trong chiều hướng mở cửa kinh tế, để qua đó, họ đón nhận trợ cấp và đầu tư từ các nước, nhất là các nước tư bản giàu có, mà chế độ CS luôn tuyên truyền chê bai. Việc thi đậu ĐH của chúng tôi đã ít nhiều đem lại niềm vui và hãnh diện cho ba mẹ, cho thế hệ chúng tôi, thế hệ con em của chế độ VNCH. Chúng tôi đã đạt những điểm cao và xếp hạng cao sau các kỳ thi ở ĐH, cho dù tình trạng lộ đề cho “con ông cháu cha” của CS xảy ra ở mỗi kỳ thi.

Để đỡ bớt gánh nặng cho mẹ, tôi đã đăng quảng cáo trên báo nhận dạy kèm và luyện thi ĐH qua các môn toán, lý và hoá. Tôi đã đi dạy học tại gia từ năm 1989 đến khi gia đình đi tỵ nạn CS vào năm 1995. Tôi rất vui là đã làm ra tiền phụ giúp mẹ và đã giới thiệu nhiều mối dạy học cho các bạn sinh viên đồng cảnh.

Ngày gia đình tôi rời VN đi tỵ nạn CS là ngày vui lớn vì từ ngày hôm đó gia đình tôi sẽ thoát khỏi ngục tù lớn của CS, thoát khỏi cái chủ nghĩa xã hội (vốn là chủ nghĩa cộng sản, được đổi tên hầu lừa gạt những người nhẹ dạ) đầy hận thù, phân biệt giai cấp, và kỳ thị. Hơn hết, tôi mừng là ba mẹ sẽ không còn phải vất vả bưng chải trong cuộc sống và anh em tôi sẽ có điều kiện thăng tiến trong xã hội mới, tự do và dân chủ.

Trong những năm dài tha phương nơi đất khách, mẹ vẫn luôn là chỗ dựa chính cho ba và anh em tôi. Ngoài việc quán xuyến gia đình, mẹ luôn đi bên cạnh ba tôi trong các sinh hoạt Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia (CĐNVQG). Mẹ song hành với ba trong các buổi tiệc vui cưới hỏi, các buổi họp mặt hội đoàn và đồng hương, các buổi lễ tưởng niệm của VNCH và các Đại Hội Biệt Động Quân hàng năm. Mẹ góp phần công sức cho các lễ hội và tưởng niệm của các hội đoàn và CĐNVQG. Mẹ luôn ở bên cạnh chăm sóc cho ba qua những cuộc giải phẫu, luôn thương yêu và chăm lo một đàn cháu nội ngoại.

Cuộc đời của mẹ tôi là một trong vô số những cảnh đời bi thương của người mẹ, vợ lính VNCH. Đó là những cảnh đời của những người vợ lính: là góa phụ trong cuộc chiến, là vợ thương binh VNCH, hay là vợ người tù “cải tạo”.

Cho dù ở cảnh đời nào, các mẹ đã son sắt thủy chung với chồng, thương yêu và chăm sóc chồng con, thay chồng tần tảo sớm hôm nuôi dạy các con và trang bị cho các con một hành trang vào đời. Không biết có bao nhiêu người mẹ đã ngã xuống trên đường đi thăm chồng trong ngục tù CS, trên đường vượt biên tìm tự do, hoặc ngay trên quê hương VN khi mòn mỏi trông chờ ngày đoàn tụ chồng về từ các trại tù CS? Thương quá các mẹ, vợ lính VNCH.

Dòng lịch sử VN sẽ sang trang, ngoài những trang sử nói lên hào khí anh dũng của cả dân tộc VN và nhất là Quân-Dân-Cán-Chính MNVN đã, đang, và sẽ còn tiếp tục đứng lên chống lại chế độ vô thần phi nhân CS, tôi tin chắc rằng sẽ có nhiều trang sử ghi đậm những nét hy sinh cao quý của các mẹ, vợ lính VNCH. Sự hy sinh của mẹ tôi cũng như vô số các mẹ, vợ lính VNCH, đã là tấm gương tiêu biểu cho thế hệ chúng tôi và hậu thế noi theo, đó là sự thủy chung, sự cam chịu những bất công, vượt lên những gian truân, tần tảo làm việc, chăm lo cho chồng con và nuôi dạy con cháu nên người. Không có sự hy sinh của mẹ, anh em tôi đã không có những gì mình có được ngày nay. Con xin đại diện các em cảm ơn mẹ.

Không có sự hy sinh của các mẹ, vợ lính VNCH, thế hệ chúng tôi sẽ không có được những thành đạt ngày nay trên đất khách quê người, đó là những kỹ sư, bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, nhà giáo, khoa học gia, chính trị gia, thương gia, nghiệp chủ... vv và vv. Nếu được, xin các bạn trẻ đồng cảnh hãy cùng tôi, nghiêng mình cảm kích và tri ân đến mẹ mình và tất cả các mẹ, vợ lính VNCH. Chúng ta hãy cùng hoài niệm về những hy sinh của mẹ, để càng yêu thương và chăm sóc mẹ trong tuổi xế chiều, bạn nhé!

Bùi Tuyên

Atlanta, 03/14/2018

Nguồn: <https://chinhnghiavietnamconghoa.com/me-toi-nguoi-vo-linh-viet-nam-cong-hoa-bui-tuyen-saigonxua/>

www.vietnamvanhien.org

